TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Lương.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về "Ly hôn"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Tr, sinh năm 1997. Nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Bắc S, sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày đề ngày 06/9/2019, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Bắc S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 06/11/2018. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 06/2019 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin được ly hôn với anh Nguyễn Bắc S.

Về con chung: Chị và anh S chưa có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh S tự thỏa thuận với nhau. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn: Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Bắc S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Bắc S được ly hôn. Về con chung: Chị Tr và anh S chưa có con chung, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu, Bị đơn không có ý kiến gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Bắc S có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, nên đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo

quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Bắc S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 06/11/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống; không chia sẽ, thông cảm cho nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Chị Tr khẳng định không còn tình cảm với anh S nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Quá trình giải quyết vụ án, Anh S đã được Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng không tham gia làm việc, điều đó thể hiện anh S từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr, cho chị Phạm Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Bắc S.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Bắc S chưa có con chung, không yêu cầu Toà án không giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Tr không yêu cầu, anh Nguyễn Bắc S không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Nguyễn Bắc S yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[6]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tr.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Bắc S được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002335 ngày 11/9/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An (chị Tr đã nộp đủ tiền án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Bắc S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Các đương sự
- Chi CTHADS huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N, H. N;
- Lưu HSVA; VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh